**ĐỀ THI CUỐI KÌ 2 MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

 **LỚP 7 KẾT NỐI TRI THỨC**

1. **Đề số 1**

**Phòng Giáo dục và Đào tạo ...**

**Đề thi Học kì 2 - Kết nối tri thức**

**Năm học 2023 - 2024**

**Môn: Khoa học tự nhiên lớp 7**

*Thời gian làm bài: 60 phút*

*(không kể thời gian phát đề)*

**(Đề số 1)**

***Phần I. Trắc nghiệm (4 điểm)***

***Hãy khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời mà em cho là đúng nhất. Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.***

**Câu 1:**Nam châm có tác dụng gì?

**A.** Xác định phương hướng.

**B.** Hút các vật liệu từ.

**C.** Đẩy hoặc hút các nam châm khác.

**D.** Cả A, B, C.

**Câu 2:**Khi ta sử dụng la bàn để xác định phương hướng thì kim la bàn không chỉ đúng hướng Bắc địa lí vì

**A.** kim là bàn chỉ không chính xác.

**B.** kim la bàn còn chịu tác dụng của từ trường khác.

**C.** trục từ và trục quay của Trái Đất không trùng nhau.

**D.** trục từ và trục quay của Trái Đất trùng nhau.

**Câu 3:**Ta có thể giảm từ trường của nam châm điện bằng cách nào hiệu quả nhất?

**A.** Tăng độ lớn của dòng điện và tăng số vòng dây.

**B.** Giảm độ lớn của dòng điện và giảm số vòng dây.

**C.** Tăng độ lớn của dòng điện và giảm số vòng dây.

**D.** Giảm độ lớn của dòng điện và tăng số vòng dây.

**Câu 4:**Hiện tượng gì sẽ xảy ra với thanh thép khi đặt nó trong lòng một cuộn dây có dòng điện chạy qua?

**A.** Thanh thép bị nóng lên.

**B.** Thanh thép trở thành một nam châm.

**C.** Thanh thép phát sáng.

**D.** Thanh thép bị đẩy ra khỏi ống dây.

**Câu 5:**Trinh sản là hình thức sinh sản trong đó

**A.** chồi được mọc ra từ cơ thể mẹ.

**B.** mỗi mảnh nhỏ riêng biệt của cơ thể mẹ có thể phát triển thành một cơ thể mới.

**C.** tế bào trứng không thụ tinh phát triển thành cơ thể mới.

**D.** có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái.

**Câu 6:**Thực vật có hai hình thức sinh sản vô tính là

**A.** sinh sản sinh dưỡng và sinh sản bào tử.

**B.** sinh sản sinh dưỡng và nảy chồi.

**C.** sinh sản bào tử và phân mảnh.

**D.** nảy chồi và phân mảnh.

**Câu 7:**Phát biểu nào sau đây **không**đúng khi nói về sinh sản vô tính ở sinh vật?

**A.** Sinh sản vô tính là hình thức sinh sản chỉ có sự tham gia của một cơ thể (mẹ).

**B.** Từ một cơ thể mẹ ban đầu tiến hàn sinh sản vô tính luôn tạo ra hai cơ thể con mới.

**C.** Sinh sản vô tính xuất hiện ở nhiều nhóm sinh vật như: vi khuẩn, nguyên sinh vật, nấm, thực vật, động vật.

**D.** Trong sinh sản sinh dưỡng, cơ thể mới được tạo thành từ các cơ quan sinh dưỡng của cơ thể mẹ.

**Câu 8:**Khi quan sát cây lá bỏng, nhận thấy trên lá cây mọc ra mầm cây con. Sau đó, cây con rơi xuống đất rồi phát triển thành cây bỏng trưởng thành. Hình thức sinh sản của cây lá bỏng là

**A.**sinh sản sinh dưỡng.

**B.**nảy chồi.

**C.**phân đôi.

**D.**sinh sản bằng bào tử.

**Câu 9:**Quá trình di chuyển của hạt phấn đến đầu nhụy gọi là

**A.** thụ tinh.

**B.** thụ phấn.

**C.** hình thành quả.

**D.** hình thành hạt.

**Câu 10:**Trong quá trình sinh sản hữu tính ở động vật, phôi có thể phát triển thành cơ thể con ở bên ngoài cơ thể mẹ đối với

**A.** loài đẻ trứng.

**B.** loài đẻ con.

**C.** loài đẻ trứng và loài đẻ con.

**D.** loài sinh sản nảy chồi.

**Câu 11:**Phát biểu nào đúng khi nói về sinh sản hữu tính ở sinh vật?

**A.** Ở thực vật, noãn đã thụ tinh phát triển thành hợp tử, hợp tử phát triển thành hạt.

**B.** Ở động vật, các loài có hình thức thụ tinh ngoài thường sống ở trên cạn.

**C.** Ở động vật, phôi phát triển bên trong cơ thể mẹ đối với động vật đẻ trứng và đẻ con.

**D.** Ở thực vật, nếu không xảy ra thụ tinh, bầu nhụy sẽ phát triển thành quả không hạt.

**Câu 12:**Phát biểu nào sau đây **không** đúng khi nói về quả?

**A.** Phôi phân chia và sinh trưởng dày lên hình thành quả.

**B.** Quả có vai trò bảo vệ hạt.

**C.** Quả có thể là phương tiện để phát tán hạt.

**D.** Quả do bầu nhụy sinh trưởng dày lên, phát triển thành.

**Câu 13:**Trong điều khiển sinh sản ở động vật, biện pháp nào sau đây có thể thúc đẩy trứng chín nhanh và chín hàng loạt?

**A.** Thay đổi yếu tố môi trường.

**B.** Thụ tinh nhân tạo.

**C.** Nuôi cấy phôi.

**D.** Sử dụng hormone.

**Câu 14:**Cơ sở cho các hoạt động sống ở cấp độ cơ thể là

**A.** các hoạt động lấy nước và chất dinh dưỡng.

**B.** các hoạt động lấy oxygen và carbon dioxide.

**C.** các hoạt động sống ở cấp độ tế bào.

**D.** các hoạt động sống ở cấp độ cơ quan.

**Câu 15:**Gần đến Tết, người ta thường thắp đèn vào những ruộng hoa cúc vì

**A.**hoa cúc ra hoa trong điều kiện ánh sáng mạnh, ngày dài; thắp đèn để kích thích quá trình nở hoa sớm giúp cây ra hoa đúng dịp Tết.

**B.**hoa cúc ra hoa trong điều kiện ánh sáng yếu, ngày ngắn; thắp đèn để ức chế quá trình nở hoa sớm giúp cây ra hoa đúng dịp Tết.

**C.**hoa cúc ra hoa trong điều kiện ánh sáng mạnh, ngày ngắn; thắp đèn để ức chế quá trình nở hoa sớm giúp cây ra hoa đúng dịp Tết.

**D.**hoa cúc ra hoa trong điều kiện ánh sáng mạnh, ngày dài; thắp đèn để ức chế quá trình nở hoa sớm giúp cây ra hoa đúng dịp Tết.

**Câu 16:**Vì sao khi nhân giống cam, chanh, bưởi, hồng xiêm,... người ta thường chiết cành mà không sử dụng phương pháp giâm cành?

**A.** Vì thời gian ra rễ của các cây trên rất chậm.

**B.** Vì tốc độ thoát hơi nước của các cây trên rất nhanh.

**C.** Vì cành của các cây trên quá to, khó đứng vững.

**D.** Vì khả năng vận chuyển chất dinh dưỡng của các cây trên kém.

***Phần II. Tự luận (6 điểm)***

**Bài 1 (2 điểm):**Tại sao người ta chọn sắt non làm lõi của nam châm điện?

**Bài 2 (2 điểm):**Trình bày các hình thức sinh sản vô tính ở động vật.

**Bài 3 (2 điểm):**Phân biệt sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính ở sinh vật.

**Hướng dẫn giải đề số 1**

**Phần I. Trắc nghiệm (4 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. D** | **2. C** | **3. B** | **4. B** | **5. C** | **6. A** | **7. B** | **8. A** |
| **9. B** | **10. A** | **11. D** | **12. A** | **13. D** | **14. C** | **15. B** | **16. A** |

**Phần II. Tự luận (6 điểm)**

**Bài 1: (2 điểm)**

Lõi của nam châm điện làm bằng sắt non vì ta có thể làm mất từ tính của nam châm điện dễ dàng do khi không có dòng điện chạy qua, sắt non mất hết từ tính.

**Bài 2: (2 điểm)**

Các hình thức sinh sản vô tính ở động vật:

- Nảy chồi là hình thức sinh sản trong đó “chồi” được mọc ra từ cơ thể mẹ, lớn dần lên và tách ra khỏi cơ thể mẹ thành cơ thể mới hoặc vẫn dính với cơ thể mẹ tạo thành tập đoàn gồm nhiều cá thể. Ví dụ: thủy tức, san hô,…

- Phân mảnh là hình thức sinh sản mà mỗi mảnh nhỏ riêng biệt của cơ thể mẹ phát triển thành một cơ thể mới hoàn chỉnh. Ví dụ: Giun dẹp, sao biển,…

- Trinh sản là hình thức sinh sản trong đó tế bào trứng không thụ tinh phát triển thành cơ thể mới. Ví dụ: ong, kiến, rệp,…

**Bài 3: (2 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Sinh sản vô tính** | **Sinh sản hữu tính** |
| - Không có sự kết hợp của giao tử đực và giao tử cái để tạo thành con non. | - Có sự kết hợp của giao tử đực và giao tử cái để tạo thành hợp tử, hợp tử sẽ phát triển thành con non. |
| - Cơ thể con chỉ nhận được vật chất di truyền từ cơ thể mẹ → Các cơ thể con giống nhau và giống cơ thể mẹ. | - Cơ thể con nhận được vật chất di truyền từ cơ thể mẹ và cơ thể bố → Các cơ thể con có đặc điểm giống bố mẹ và có đặc điểm khác bố mẹ. |
| - Các cơ thể con thích nghi với điều kiện sống ổn định, ít thay đổi. | - Các cơ thể con thích nghi tốt với đời sống thay đổi do có sự đa dạng về mặt di truyền. |

1. **Đề số 2**

**Phòng Giáo dục và Đào tạo ...**

**Đề thi Học kì 2 - Kết nối tri thức**

**Năm học 2023 - 2024**

**Môn: Khoa học tự nhiên lớp 7**

*Thời gian làm bài: 60 phút*

*(không kể thời gian phát đề)*

**(Đề số 2)**

***Phần I. Trắc nghiệm (4 điểm)***

***Hãy khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời mà em cho là đúng nhất. Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.***

**Câu 1:**Tại sao đá nam châm còn được gọi là nam châm vĩnh cửu?

**A.** Vì nó có thể giữ từ tính trong thời gian dài.

**B.** Vì khi bị nung nóng nó có thể mất đi từ tính.

**C.** Vì khi bị va đập mạnh nó có thể mất đi từ tính.

**D.** Vì từ tính của nó không bao giờ mất đi.

**Câu 2:**Từ trường gây ra hiện tượng nào sau đây?

**A.** Làm đồng hồ chạy sai giờ.

**B.** Làm xảy ra hiện tượng cực quang ở địa cực.

**C.** Làm bóng đèn sợi đốt phát sáng.

**D.** Cả A và B.

**Câu 3:**Cho một sợi dây và các viên pin, người ta tạo ra 4 nam châm bằng các cách sau:

Nam châm 1: dùng một viên pin 1,5 V, quấn dây quanh đinh vít 25 vòng.

Nam châm 2: dùng hai viên pin 1,5 V, quấn dây quanh đinh vít 75 vòng.

Nam châm 3: dùng một viên pin 1,5 V, quấn dây quanh đinh vít 50 vòng.

Nam châm 4: dùng hai viên pin 1,5 V, quấn dây quanh đinh vít 50 vòng.

Trong các nam châm trên, nam châm có từ trường mạnh nhất là nam châm nào?

**A.** Nam châm 1.

**B.** Nam châm 2.

**C.** Nam châm 3.

**D.** Nam châm 4.

**Câu 4:**Để chuyển hàng là những tấm sắt nặng hàng chục tấn dễ dàng, ta có thể dùng cần cẩu gắn nam châm điện. Đến nơi xếp dỡ hàng, người điều khiển cần

**A.** ngắt điện qua nam châm điện.

**B.** đổi chiều dòng điện chạy qua nam châm điện.

**C.** đóng điện chạy qua nam châm điện.

**D.** tăng dòng điện chạy qua nam châm điện.

**Câu 5:**Hình thức sinh sản mà mỗi mảnh nhỏ riêng biệt của cơ thể mẹ có thể phát triển thành một cơ thể mới hoàn chỉnh gọi là

**A.** nảy chồi.

**B.** phân mảnh.

**C.** trinh sản.

**D.** sinh sản sinh dưỡng.

**Câu 6:**Chiết cành là phương pháp

**A.** cắt một đoạn cành có đủ mắt, chồi, cắm xuống đất ẩm hoặc giá thể cho cành đó ra rễ và phát triển thành cây mới.

**B.** dùng bộ phận sinh dưỡng của một cây rồi gắn vào cây khác cho tiếp tục phát triển thành cây mang cành của các cây khác nhau.

**C.** làm cho cành ra rễ ngay trên cắt, rồi cắt đoạn cành mang rễ đó đem trồng thành cây mới.

**D.** nuôi cấy tế bào từ mô hoặc các phần của cơ thể thực vật trong môi trường thích hợp, ở điều kiện vô trùng để tạo thành cây con.

**Câu 7:**Phát biểu nào sau đây **không** đúng khi nói về vai trò và ứng dụng của sinh sản vô tính ở sinh vật?

**A.** Tạo giống cây sạch bệnh.

**B.** Duy trì được tính trạng tốt ở sinh vật phục vụ cho con người.

**C.** Tạo ra thế hệ cây con có nhiều đặc tính mới nhờ lai tạo.

**D.** Nhân nhanh giống cây trồng giúp hạ thấp giá thành, nâng cao hiệu quả kinh tế.

**Câu 8:**Trong các nhóm sinh vật sau, nhóm sinh vật nào có hình thức sinh sản vô tính?

**A.** Sứa, trùng roi, trùng biến hình, tôm, cua.

**B.** Sứa, thủy tức, trùng roi, hải quỳ, san hô.

**C.** Sứa, san hô, giun đất, tôm, cua, thủy tức.

**D.** Sứa, trùng roi, trùng biến hình, tôm, cua.

**Câu 9:**Sinh sản hữu tính ở sinh vật là quá trình tạo ra cơ thể mới từ

**A.** một phần của cơ thể mẹ hoặc bố.

**B.** sự kết hợp giữa cơ thể mẹ và cơ thể bố.

**C.** sự kết hợp của giao tử đực và giao tử cái.

**D.** cơ quan sinh dưỡng của cơ thể mẹ.

**Câu 10:**Sự kết hợp của giao tử cái với giao tử đực tạo thành hợp tử xảy ra trong giai đoạn nào của quá trình sinh sản hữu tính ở động vật?

**A.** Giai đoạn hình thành giao tử.

**B.** Giai đoạn thụ tinh.

**C.** Giai đoạn phát triển phôi.

**D.** Giai đoạn đẻ con.

**Câu 11:**Phát biểu nào sau đây **không** đúng khi nói về cơ quan sinh sản của thực vật có hoa?

**A.** Hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.

**B.** Hoa đơn tính là hoa có cả nhị và nhụy trên cùng một hoa.

**C.** Hoa đơn tính là hoa chỉ có nhị hoặc nhụy trên cùng một hoa.

**D.** Hoa lưỡng tính là hoa có cả nhị và nhụy trên cùng một hoa.

**Câu 12:**Sinh sản vô tính khác sinh sản hữu tính ở đặc điểm nào dưới đây?

**A.** Các cơ thể con thích nghi tốt với đời sống thay đổi do có sự đa dạng về mặt di truyền.

**B.** Các cơ thể con có đặc điểm giống bố mẹ và có đặc điểm khác bố mẹ.

**C.** Không có sự kết hợp của giao tử đực và giao tử cái để tạo thành con non.

**D.** Có sự kết hợp của giao tử đực và giao tử cái để tạo thành hợp tử, hợp tử sẽ phát triển thành con non.

**Câu 13:**Phát biểu nào sau đây **không** đúng khi nói về ứng dụng sinh sản hữu tính trong thực tiễn?

**A.** Thụ tinh nhân tạo có tác dụng là sử dụng hiệu quả các con đực mang đặc điểm tốt.

**B.** Điều khiển giới tính đàn con bằng cách sử dụng hormone hoặc lọc, tách tinh trùng.

**C.** Sử dụng hormone nhân tạo để kích thích ra hoa, phân hóa hoa đực hoặc hoa cái.

**D.** Kích thích cây thanh long ra hoa trái vụ bằng cách tưới nước liên tục vào ban đêm.

**Câu 14:**Trong các hoạt động sống, hoạt động sống nào là cơ bản và làm nền tảng cho các hoạt động sống khác?

**A.** Sinh trưởng và phát triển.

**B.** Cảm ứng.

**C.** Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng.

**D.** Sinh sản.

**Câu 15:**Tại sao vào mùa đông, cây trồng lại ít bị sâu ăn lá hơn so với các mùa khác trong năm?

**A.** Vì các loài sâu ăn lá ngưng sinh sản vào mùa đông do thời gian chiếu sáng nhiều.

**B.** Vì các loài sâu ăn lá ngưng sinh sản vào mùa đông do nhiệt độ lạnh.

**C.** Vì các loài sâu ăn lá ngưng sinh sản vào mùa đông do độ ẩm thấp.

**D.** Vì các loài sâu ăn lá ngưng sinh sản vào mùa đông do thời gian chiếu sáng ít.

**Câu 16:**Tế bào là đơn vị cấu trúc và chức năng của cơ thể vì

**A.** tế bào là đơn vị có kích thước nhỏ nhất và mọi hoạt động sống của cơ thể đều được thực hiện nhờ sự hoạt động của tế bào.

**B.** mọi cơ thể sống đều được cấu tạo từ tế bào và mọi hoạt động sống của cơ thể đều được thực hiện nhờ sự hoạt động của tế bào.

**C.** tế bào là đơn vị có kích thước nhỏ nhất và tế bào có chức năng sinh sản.

**D.** mọi cơ thể sống đều được cấu tạo từ tế bào và tế bào có chức năng sinh sản.

***Phần II. Tự luận (6 điểm)***

**Bài 1 (2 điểm):**Khi quan sát từ phổ của nam châm, ta biết được các đặc điểm nào của từ trường xung quanh nam châm?

**Bài 2 (2 điểm):**Mô tả các giai đoạn trong sinh sản hữu tính ở thực vật.

**Bài 3 (2 điểm):**Nêu ưu điểm của các phương pháp nhân giống giâm cành, chiết cành, ghép cây, nuôi cấy tế bào và mô thực vật.

**Hướng dẫn giải đề số 2**

**Phần I. Trắc nghiệm (4 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. A** | **2. D** | **3. B** | **4. A** | **5. B** | **6. C** | **7. C** | **8. B** |
| **9. C** | **10. B** | **11. B** | **12. C** | **13. D** | **14. C** | **15. D** | **16. B** |

**Phần II. Tự luận (6 điểm)**

**Bài 1: (2 điểm)**

Khi quan sát từ phổ của nam châm, ta biết được đặc điểm của từ trường xung quanh nam châm là:

+ Đường sức từ là đường cong, hình dạng đối xứng qua trục của thanh nam châm

+ Đường sức từ có chiều đi ra từ cực bắc và đi vào cực nam.

+ Đường sức từ càng mau thì từ trường càng mạnh, đường sức từ càng thưa thì từ trường càng yếu.

**Bài 2: (2 điểm)**

- Các giai đoạn của quá trình sinh sản hữu tính ở thực vật:

+ Tạo giao tử: Các giao tử đực được hình thành trong bao phấn, giao tử cái được hình thành trong bầu nhụy.

+ Thụ phấn: Hạt phấn di chuyển đến đầu nhụy. Hiện tượng thụ phấn xảy ra nhờ gió, côn trùng hoặc tác động của con người.

+ Thụ tinh: Hạt phấn sau khi đến đầu nhụy, nảy mầm thành ống phấn chứa giao tử đực, xuyên qua vòi nhụy vào bầu nhụy. Tại đây, giao tử đực tham gia vào quá trình thụ tinh với noãn cầu (giao tử cái) tạo thành hợp tử.

+ Hình thành quả và hạt: Hợp tử phân chia và phát triển thành phôi nằm trong hạt. Hạt do noãn phát triển thành. Mỗi noãn được thụ tinh tạo thành một hạt. Bầu nhụy sinh trưởng dày lên tạo thành quả chứa hạt.

+ Hạt sẽ nảy mầm rồi tiến hành quá trình sinh trưởng và phát triển để tạo thành cây con.

**Bài 3: (2 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phương pháp****nhân giống** | **Ưu điểm** |
| Giâm cành | Tạo cây con dễ dàng, nhanh chóng, không tốn chi phí; thường áp dụng đối với những loài ra rễ nhanh. |
| Chiết cành | Duy trì các đặc tính tốt của cây, rút ngắn thời gian sinh trưởng, sớm thu hoạch; thường áp dụng đối với cây ăn quả lâu năm. |
| Ghép cây | Giúp phối hợp các đặc tính tốt của các cây khác nhau theo mong muốn của con người. |
| Nuôi cấy tế bào, mô | Giúp tạo ra số lượng lớn các cây con đồng đều, sạch bệnh, giữ được các đặc tính tốt của cây mẹ và hiệu quả kinh tế cao. |

1. **Đề số 3**

**Phòng Giáo dục và Đào tạo ...**

**Đề thi Học kì 2 - Kết nối tri thức**

**Năm học 2023 - 2024**

**Môn: Khoa học tự nhiên lớp 7**

*Thời gian làm bài: 60 phút*

*(không kể thời gian phát đề)*

**(Đề số 3)**

**A. Phần trắc nghiệm (7 điểm):**

**Câu 1.** Hóa trị của Fe trong công thức Fe2O3 là:

A. I                                  B. II                                 C. III                               D. IV

**Câu 2.** Thực vật sinh trưởng được là nhờ hoạt động của:

A. mô dẫn                       B. mô biểu bì                  C. mô phân sinh             D. mô xốp

**Câu 3.** Hiện tượng nào sau đây là tập tính bẩm sinh ở động vật?

A. Ve sầu kêu vào ngày hè oi ả.

B. Sáo học nói tiếng người

C. Trâu bò nuôi trở về chuồng khi nghe thấy tiếng kẻng.

D. Khỉ tập đi xe đạp.

**Câu 4.** Hình thức dinh dưỡng phổ biến của động vật là:

A. tự dưỡng                              B. dị dưỡng                    C. hóa dưỡng                    D. hoại dưỡng

**Câu 5.** Thói quen nào sau đây tốt cho việc học tập?

A. Cứ 19 giờ ăn cơm xong ngồi vào bàn học.

B. Thường xuyên không học bài và làm bài tập.

C. Ngồi học thường chăm chú nghe giảng.

D. Ham mê chơi điện tử.

**Câu 6.** Hình thức sinh sản trong đó cơ thể mới được hình thành từ cơ quan rễ, thân, lá của cơ thể mẹ gọi là

A. sinh sản hữu tính                                               B. sinh sản phân đôi

C. sinh sản bào tử                                                  D. sinh sản sinh dưỡng

**Câu 7.** Một thanh kim loại được cọ xát và mang điện tích dương. Thanh kim loại khi đó đang ở trạng thái nào sau đây?

A. Nhận thêm electron                                            B. Mất đi electron

C. Mất bớt điện tích dương                                      D. Không nhận thêm electron

**Câu 8.** Biện pháp canh tác nào sau đây là ứng dụng ảnh hưởng của độ ẩm trong việc điều khiển sinh trưởng và phát triển của cây trồng?

A. Chiếu sáng nhân tạo trong nhà kính.

B. Trồng xen canh hoặc làm luống.

C. Tưới nước cho cây trồng

D. Trồng luân phiên các loại cây khác nhau.

**Câu 9.** Kết quả của quá trình phát triển ở thực vật có hoa là:

A. làm cho cây ngừng sinh trưởng và ra hoa.

B. làm cho cây lớn lên và to ra.

C. làm cho cây sinh sản và chuyển sang già cỗi.

D. hình thành các cơ quan rễ, thân, lá, hoa, quả.

**Câu 10.** Quả được hình thành do sự biến đổi của:

A. nhị hoa                       B. đài hoa                       C. noãn đã thụ tinh                    D. bầu nhụy

**Câu 11.** Biện pháp vun gốc cho cây khoai tây dựa trên

A. tính hướng đất và tránh ánh sáng của rễ.

B. tính hướng đất và hướng ánh sáng của rễ.

C. tính tránh đất và hướng ánh sáng của rễ.

D. tính tránh đất và tránh ánh sáng của rễ.

**Câu 12.** Đâu không phải là ưu điểm của hình thức mang thai và sinh con ở động vật có vú so với hình thức đẻ trứng ở các động vật khác?

A. Được cung cấp chất dinh dưỡng liên tục.

B. Được bảo vệ tốt hơn trước kẻ thù.

C. Có điều kiện nhiệt độ thích hợp hơn.

D. Có thể tạo ra con non mang đặc điểm giống mẹ.

**Câu 13.** Đa số các loài thực vật trên cạn hấp thụ nước và muối khoáng chủ yếu nhờ:

A. tế bào lông hút                                                   B. tế bào thịt vỏ

C. tế bào trụ dẫn                                                     D. tế bào mạch gỗ

**Câu 14.** Trong các hiện tượng sau đây, hiện tượng nào không phải là cảm ứng ở thực vật?

A. Lá cây bàng rụng vào mùa hè

B. Lá cây xoan rụng khi có gió thổi mạnh

C. Hoa hướng dương hướng về phía Mặt Trời

D. Cây nắp ấm bắt mồi

**Câu 15.** Biện pháp nào sau đây thường được sử dụng để làm tăng số con của cá mè và cá trắm?

A. Bổ sung thêm thức ăn vào giai đoạn sinh sản

B. Sử dụng hormone hoặc chất kích thích tổng hợp.

C. Sử dụng phương pháp nhân bân vô tính

D. Thay đổi nhiệt độ nước vào giai đoạn sinh sản

**Câu 16.** Hiện tượng cảm ứng nào sau đây được con người ứng dụng để nhận biết sự thay đổi của thời tiết?

A. Tính hướng sáng của côn trùng gây hại

B. Tính hướng sáng của cá

C. Độ cao khi bay của chuồn chuồn

D. Rễ cây tránh xa hóa chất độc hại.

**Câu 17.** Hình thức sinh sản nào dưới đây là hình thức sinh sản hữu tính?

A. Sinh sản trinh sinh ở ong                                   B. Phân đôi ở trùng roi xanh

C. Nảy chồi ở thủy tức                                           D. Đẻ con ở lớp Thú

**Câu 18.** Mục đích của việc thắp đèn vào ban đêm cho cây thanh long nhằm:

A. kích thích thanh long ra nhiều hoa và tạo quả trái vụ.

B. kích thích khả năng sinh trưởng của cây thanh long.

C. tăng cường khả năng chống chịu của cây thanh long.

D. kéo dài thời gian sinh sản của cây thanh long.

**Câu 19.** Một trùng giày sinh sản bằng cách tự phân chia thành hai tế bào con. Quá trình này được gọi là:

A. mọc chồi                     B. tái sinh                       C. phân đôi                     D. nhân giống

**Câu 20.** Chúng ta có thể nhân giống cây khoai tây bằng bộ phận:

A. lá                                B. rễ                                C. thân củ                       D. cành cây

**Câu 21.** Tập tính học được khác tập tính bẩm sinh ở đặc điểm là:

A. được di truyền từ bố mẹ

B. có số lượng nhất định và bền vững

C. mang tính đặc trưng cho từng cá thể.

D. giúp cơ thể thích nghi với môi trường sống.

**Câu 22.** Việc làm trụ cho cây hồ tiêu giúp cho cây sinh trưởng nhanh, phát triển tốt dựa trên hiện tượng cảm ứng nào sau đây?

A. hướng sáng                                                        B. hướng nước

C. hướng dinh dưỡng                                               D. hướng tiếp xúc

**Câu 23.** Các tác nhân của môi trường tác động tới cơ thể sinh vật được gọi là:

A. các nhận biết             B. các kích thích             C. các cảm ứng             D. các phản ứng

**Câu 24.** Khi ta sử dụng la bàn để xác định phương hướng thì kim la bàn không chỉ đúng hướng Bắc địa lí vì:

A. kim là bàn chỉ không chính xác.

B. kim la bàn còn chịu tác dụng của từ trường khác.

C. trục từ và trục quay của Trái Đất không trùng nhau.

D. trục từ và trục quay của Trái Đất trùng nhau.

**Câu 25.** Nếu thiếu nước, sự sinh trưởng và phát triển của thực vật sẽ

A. diễn ra bình thường                                          B. diễn ra chậm hoặc ngừng lại

C. ngay lập tức bị dừng lại                                    D. diễn ra nhanh chóng hơn

**Câu 26.** Hiện tượng cảm ứng nào sau đây có tác nhân kích thích là ánh sáng?

A. Rễ cây mọc dài về phía có nước

B. Những con vịt bỏ chạy khi bị người xua đuổi

C. Thân cây mọc cong về phía có ánh sáng

D. Thân cây trầu không bám vào thân cây cau.

**Câu 27.** Khi quan sát cây lá bỏng, nhận thấy trên lá cây mọc ra mầm cây con. Sau đó, cây con rơi xuống đất rồi phát triển thành cây bỏng trưởng thành. Hình thức sinh sản của cây lá bỏng là

A. sinh sản sinh dưỡng.                                            B. nảy chồi.

C. phân đôi.                                                            D. sinh sản bằng bào tử.

**Câu 28**. Đối với cây ăn quả, việc người nông dân thường nuôi ong trong các vườn cây ăn quả sẽ có tác dụng:

A. giúp tăng độ ngọt cho các loại quả

B. giúp cung cấp chất dinh dưỡng cho cây

C. giúp tiêu diệt các loài sây phá hoại cây

D. giúp tăng tỉ lệ thụ phấn, thụ tinh, tạo quả

**B. Phần tự luận (3 điểm)**

**Câu 1** (2 điểm) So sánh hình thức sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính.

**Câu 2** (1 điểm) Vận dụng những hiểu biết về vòng đời của sâu hại, đề xuất biện pháp phòng ngừa và diệt sâu hại để bảo vệ mùa màng. Lấy ví dụ loài cụ thể.

**Đáp án đề số 3**

**A. Phần trắc nghiệm (7 điểm):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. C****2. C****3. A****4. B****5. C****6. D****7. B****8. C****9. D****10. D** | **11. A****12. D****13. A****14. B****15. C****16. C****17. D****18. A****19. C****20. C** | **21. C****22. D****23. B****24. C****25. B****26. C****27. A****28. D** |

**B. Phần tự luận (3 điểm)**

**Câu 1 (2 điểm):** So sánh hình thức sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính.



**Câu 2 (1 điểm).**Vận dụng những hiểu biết về vòng đời của sâu hại, đề xuất biện pháp phòng ngừa và diệt sâu hại để bảo vệ mùa màng. Lấy ví dụ loài cụ thể.

Để phòng ngừa và tiêu diệt sâu hại, cần tìm hiểu vòng đời của sâu hại;

Có các biện pháp phù hợp để tiêu diệt một giai đoạn trong vòng đời của chúng (tốt nhất là giai đoạn trứng hoặc ấu trùng); đánh giá mức độ thành công của biện pháp để có kế hoạch điều chỉnh nhằm bảo vệ mùa màng tốt nhất.

1. **Đề số 4**

**Phòng Giáo dục và Đào tạo ...**

**Đề thi Học kì 2 - Kết nối tri thức**

**Năm học 2023 - 2024**

**Môn: Khoa học tự nhiên lớp 7**

*Thời gian làm bài: 60 phút*

*(không kể thời gian phát đề)*

**(Đề số 4)**

**I. TRẮC NGHIỆM *(5 điểm)*.**

**Câu 1:**Bộ phận thực hiện trao đổi khí ở thực vật là gì?

A. Khí khổng
B. Biểu bì
C. Phổi
D. Da

**Câu 2:**Quá trình trao đổi khí ở sinh vật diễn ra vào thời gian nào trong ngày?

A. Sáng sớm
B. Buổi chiều
C. Buổi tối
D. Suốt cả ngày đêm

**Câu 3:**Trong quá trình quang hợp, cây xanh lấy vào và thải ra môi trường khí nào dưới đây?

A. Lấy vào Oxygen, thải ra Carbondioxide
B. Lấy vào Carbondioxide, thải ra Oxygen
C. Lấy vào và thải ra không khí
D. Lấy vào và thải ra Oxygen và Carbondioxide

**Câu 4:**Để có sức khoẻ tốt vào ban đêm người ta không nên để nhiều hoa, cây xanh trong phòng ngủ đóng kín cửa. Vì sao?

A. Do cây xanh hô hấp đã lấy oxygen nhả ra carbondioxide
B. Do cây xanh quang hợp đã lấy oxygen nhả ra carbondioxide
C. Do cơ chế thải độc của thực vật về đêm
D. Do cây xanh có thể hấp dẫn côn trùng

**Câu 5:** Trong những trường hợp dưới đây, có những trường hợp nào cần được bổ sung nước kịp thời nếu không cơ thể sẽ gặp nguy hiểm?

(1) Chạy bộ đường dài
(2) Học tập.
(3) Lao động dưới trời nắng nóng.
(4) Sau khi ăn cơm
(5) Sốt cao.
(6) Trước khi ngủ.

A. 1,3,5
B. 2,3,5
C. 3,4,5
D. 2,4,6

**Câu 6:**Khi nói về quá trình vận chuyển các chất trong cây, phát biểu nào sau đây đúng?

A. Vận chuyển trong mạch gỗ là chủ động, còn trong mạch rây là bị động.
B. Dòng mạch gỗ vận chuyển nước, dòng mạch rây vận chuyển các chất khoáng.
C. Mạch gỗ vận chuyển đường glucôzơ, mạch rây vận chuyển chất hữu cơ khác.
D. Mạch gỗ vận chuyển các chất từ rễ lên lá, mạch rây thì vận chuyển các chất từ lá xuống rễ.

**Câu 7**: Động vật thu nhận thức ăn từ môi trường ngoài chủ yếu thông qua hoạt động nào?

A. Thở
B. Ăn
C. Uống
D. Ăn và uống

**Câu 8:** Việc vận chuyển các chất trong cơ thể động vật do hệ cơ quan nào phụ trách?

A. Hệ tuần hoàn
B. Hệ bài tiết
C. Hệ tiêu hóa
D. Hệ nội tiết

**Câu 9:**Bạn An nặng 40 kg. Dựa theo khuyến nghị của Viện dinh dưỡng quốc gia, thể tích nước bạn An cần cung cấp cho bản thân mỗi ngày là bao nhiêu?

A. 800 ml
B. 1200 ml
C. 2000 ml
D. 1600ml

**Câu 10:** Một cành hoa bị héo, sau khi ngâm trong nước, hoa bỗng tươi trở lại. Hiện tượng trên phản ánh vai trò của bộ phận nào đối với đời sống thực vật ?

A. Mạch gỗ
B. Mạch rây
C. Ruột
D. Nội bì

**Câu 11:**Tập tính bẩm sinh là những tập tính:

A. Sinh ra đã có, được thừa hưởng từ bố mẹ, chỉ có ở cá thể đó.
B. Học được trong đời sống, không được thừa hưởng từ bố mẹ, chỉ có ở cá thể đó.
C. Sinh ra đã có, được thừa hưởng từ bố mẹ, đặc trưng cho loài.
D. Học được trong đời sống, không được thừa hưởng từ bố mẹ, đặc trưng cho loài.

**Câu 12**Trong các hiện tượng sau, hiện tượng nào không phải là cảm ứng ở thực vật?

A. Cây nắp ấm bắt mồi
B. Hoa hướng dương hướng về mặt trời
C. Cây phát triển về phía có nhiều ánh sáng
D. Cây bàng rụng lá khi gió thổi mạnh

**Câu 13**: Hiện tượng cây phát triển về phía có nguồn nước được gọi là?

A. Tính hướng tiếp xúc.
B. Tính hướng sáng.
C. Tính hướng nước
D. Tính hướng hoá.

**Câu 14**: Người ta có thế dùng biện pháp bẫy đèn ban đêm diệt côn trùng có hại, Vì sao?

A. Vì người ta dựa vào tập tính của một số loài côn trùng có hại là bị thu hút bởi ánh sáng
B. Vì có nước nên côn trùng bay vào đẻ trứng
C. Chỉ là ngẫu nhiên con trùng bay vào
D. Vì chỗ đó nhiệt độ ấm hơn

**Câu 15.** Sinh trưởng ở sinh vật là?

A. Quá trình tăng lên kích thước cơ thể do tăng lên về kích thước và số lượng mô.
B. Quá trình tăng lên kích thước cơ thể do tăng lên về kích thước và số lượng tế bào.
C. Quá trình tăng lên kích thước cơ thể do tăng lên về kích thước và số lượng tế bào và mô.
D. Quá trình tăng lên kích thước cơ thể do tăng lên về kích thước và phân hóa tế bào.

**Câu 16:** Phát triển ở sinh vật là ?

A. Quá trình tăng lên về kích thước và khối lượng cơ thể do sự tăng lên về kích thước và khối lượng tế bào.
B. Quá trình gồm sinh trưởng, phân hoá tế bào và phát sinh hình thái các cơ quan và cơ thể.
C. Quá trình tăng lên về kích thước và khối lượng cơ thể do sự biến đổi diễn ra trong vòng đời của một cá thể sinh vật.
D. Quá trình biến đổi tạo nên các tế bào, mô, cơ quan và hình thành chức năng mới ở các giai đoạn.

**Câu 17:** Ở thực vât có hoa và có hạt, quá trình sinh trưởng và phát triển bao gồm các giai đoạn nào ?

A. Hạt hạt nảy mầm cây con cây trưởng thành cây ra hoa cây tạo quả và hình thành hạt.
B. Cây con cây trưởng thành cây ra hoa cây tạo quả và hình thành hạt.
C. Hạt hạt nảy mầm cây mầm cây con cây trưởng thành
D. Hạt hạt nảy mầm cây trưởng thành cây ra hoa cây tạo quả và hình thành hạt.

**Câu 18**: Ứng dụng sự thích nghi của cây trồng với nhân tố ánh sáng người ta trồng xen các loại cây theo trình tự sau:

A. Trồng cây ưa bóng trước, cây ưa sáng sau.
B. Trồng cây ưa sáng trước, cây ưa bóng sau.
C. Trồng đồng thời nhiều loại cây.
D. Tùy theo mùa vụ để điều chỉnh.

**Câu 19**: Điền từ/cụm từ thích hợp vào chỗ trống: Mô phân sinh đỉnh giúp thân, cành và rễ tăng lên về …(1)… Mô phân sinh bên giúp thân, cành và rễ tăng lên về …(2)…

A. (1) Kích thước (2) Khối lượng
B. (1) Chiều dài; (2) Chiều cao
C. (1) Chiều dài; (2) Chiều ngang
D. (1) Kích thước; (2) Chiều ngang

**Câu 20**: Quan sát vòng đời của muỗi sau đây: Để tiêu diệt muỗi hiệu quả, nên tác động vào các giai đoạn nào sau đây?



A. Giai đoạn trứng và giai đoạn ấu trùng.
B. Giai đoạn trứng và giai đoạn muỗi trưởng thành.
C. Giai đoạn nhộng và giai đoạn muỗi trưởng thành.
D. Giai đoạn muỗi tiền trưởng thành và giai đoạn muỗi trưởng thành.

**II. TỰ LUẬN *(5 điểm)***

**Câu 1: Các khẳng định sau đúng hay sai? (1.5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Khẳng định** | **Đúng/Sai** |
| **1** | Máu giàu oxygen có màu đỏ tươi, máu giàu carbondioxide có màu đỏ thẫm |  |
| **2** | Chỉ có nước tiểu mới chứa các chất bài tiết khỏi cơ thể |  |
| **3** | Khi tiến hành thí nghiệm chứng minh lá thoát hơi nước, nên ngừng tưới nước cho cây để đất trong chậu thật khô. |  |
| **4** | Trong cùng điều kiện môi trường, nhu cầu nước của các loài động vật đều giống nhau. |  |
| **5** | Ở động vật có 4 nhóm chất dinh dưỡng gồm: protein, lipit, carbohydrate, vitamin và chất khoáng. |  |
| **6** | Thiếu vitamin A, cơ thể mắc các bệnh về mắt. |  |

**Câu 2 (1,5 điểm):**

1. Tập tính là gì? Nêu vai trò của tập tính? (0.5 điểm)

2. Lấy một số ví dụ về tập tính ở động vật, cho biết chúng thuộc tập tính bẩm sinh hay tập tính học được (Lấy ít nhất 4 ví dụ)? (1 điểm)

**Câu 3 (1 điểm)**: Vẽ vòng đời của bướm. Trình bày các giai đoạn sinh trưởng và phát triển ở bướm?

**Câu 4 (1 điểm):** Đọc sách là thói quen tốt, đây là tập tính học được ở người. Em hãy vận dụng kiến thức về cảm ứng ở sinh vật, xây dựng các bước để hình thành thói quen này cho bản thân?

**Đáp án đề số 4**

**I. Trắc nghiệm: 5 điểm (đúng mỗi câu được 0,25 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
|  | A | D | A | B | A | D | D | A | D | A | C | D | C | A | B | B | A | B | A | C |

**II. Tự luận: 5 điểm**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Điểm** |
| **Câu 1:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. Đ | 2. S | 3. S | 4. S | 5. Đ | 6. Đ |

 | 0 , 25đ/ý |
| **Câu 2:**a. Tập tính là một chuỗi phản ứng của động vật trả lời kích thích từ môi trường, đảm bảo cho động vật tồn tại và phát triển.Vai trò: giúp động vật thích ứng với sự thay đổi của môi trường để tồn tại và phát triểnb. Ví dụ- Tập tính dư cư ở chim – tập tính bẩm sinh- Khỉ đi xe đạp – tập tính học được …..(HS chỉ nêu đúng ví dụ được nửa số điểm) | 0,5 đ0,5 đ0,5 đ |
| **Câu 3:**- Ví dụ ở bướm:https://o.rada.vn/data/image/2024/05/09/khtn-7-kntt-1.jpgDấu hiệu sinh trưởng: kích thước trứng tăng, kích thước và khối lượng ấu trùng (sâu) tăng.Dấu hiệu phát triển: trứng nở thành sâu non; sâu hoá kén (nhộng); nhộng nở thành bướm | 1 đ |
| **Câu 4:**Để hình thành thói quen đọc sách, **cần lặp đi lặp lại** các bước sau:- Bước 1: chọn sách mình yêu thích.- Bước 2: Chọn thời gian đọc phù hợp.- Bước 3: Đọc hằng ngày vào thời gian đã chọn.- Bước 4: Tự đánh giá thói quen đọc sách của cá nhân. | 1 đ |

1. **Đề số 5**

**Phòng Giáo dục và Đào tạo ...**

**Đề thi Học kì 2 - Kết nối tri thức**

**Năm học 2023 - 2024**

**Môn: Khoa học tự nhiên lớp 7**

*Thời gian làm bài: 60 phút*

*(không kể thời gian phát đề)*

**(Đề số 5)**

**I. Trắc nghiệm (4,0đ)**Chọn phương án trả lời đúng

**Câu 1.** Một thanh nam châm bị gãy làm hai thì:

A. một nửa là cực Bắc, một nửa là cực Nam.
B. cả hai nửa đểu mất từ tính.
C. mỗi nửa đểu là một nam châm có hai cực Bắc - Nam.
D. mỗi nửa đều là một nam châm và cực của mỗi nửa ở chỗ đứt gãy cùng tên.

**Câu 2.**Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng có vai trò quan trọng đối với

A. sự chuyển hoá của sinh vật.
B. sự biến đổi các chất.
C. sự trao đổi năng lượng.
D. sự sổng của sinh vật.

**Câu 3**. Các yếu tố chủ yếu ngoài môi trường ảnh hưởng đến quang hợp là

A. nước, hàm lượng khí carbon dioxide, hàm lượng khí oxygen.
B. nước, hàm lượng khí carbon dioxide, ánh sáng, nhiệt độ.
C. nước, hàm lượng khí oxygen, ánh sáng.
D. nước, hàm lượng khí oxygen, nhiệt độ.

**Câu 4.**Ở thực vật có hai loại mô phân sinh là:

A. mô phân sinh đỉnh và mò phân sinh bên.
B. mô phân sinh cành và mô phân sinh rễ.
C. mô phân sinh lá và mỏ phân sinh thân.
D. mô phân sinh ngọn và mò phân sinh rễ.

**Câu 5.** Loại mô giúp cho thân dài ra là:

A. mô phân sinh ngọn.
B. mô phân sinh rễ.
C. mô phân sinh lá.
D. mô phân sinh thân.

**Câu 6.** Sinh sản là

A. một trong những đặc trưng cơ bản của cơ thể sống.
B. quá trình không thể thiếu của cơ thể sống
C. đặc trưng của vật không sống.
D. đặc trưng cơ bản của động vật.

**Câu 7.**Sinh sản hữu tính ở sinh vật là quá trình tạo ra cơ thể mới từ

A. một phần của cơ thể mẹ hoặc bố.
B. sự kết hợp giữa cơ thể mẹ và cơ thể bõ.
C. hợp nhất giữa giao tử đực và giao tử cái tạo thành hợp tử, hợp tử phát triển thành cơ thể mới.
D. tạo ra cơ thể mới từ cơ quan sinh dưỡng của cơ thể mẹ.

**Câu 8**. Trong điều khiển sinh sản ở động vật, những biện pháp nào thúc đẩy trứng chín nhanh và chín hàng loạt?

A. Sử dụng hormone hoặc thay đổi yếu tố môi trường.
B. Nuôi cấy phôi, thụ tinh nhân tạo.
C. Nuôi cấy phôi, thay đổi các yếu tố môi trường.
D. Sử dụng hormone.

**Câu 9.** Mạt sắt đặt ở chỗ nào trên thanh nam châm thì bị hút mạnh nhất ?

A. Ở phần giữa của thanh.
B. Chỉ ở đầu cực Bắc của thanh nam châm.
C. Chỉ ở đấu cực Nam của thanh nam châm.
D. Ở cả hai đấu cực Bắc và cực Nam của thanh nam châm.

**Câu 10**. Sản phẩm của quang hợp là

A. nước, carbon dioxide.
B. ánh sáng, diệp lục.
C. oxygen, glucose.
D. glucose, nước.

**Câu 11.**Trao đổi khí ở sinh vật là quá trình

A. lấy khí 02 từ môi trường vào cơ thể và thải khíCO2 từ cơ thể ra môi trường.
B. lấy khí co2 từ môi trường vào cơ thể và thải khí 02 từ cơ thể ra mòi trường.
C. lấy khí 02 hoặc CO2 từ môi trường vào cơ thể, đóng thời thải khí CO2 hoặc 02 từ cơ thể ra môi trường.
D. lấy khí co2 từ môi trường vào cơ thể, đồng thời thải khí O2 và CO2 ra ngoài
môi trường.

**Câu 12.**Để thực hiện thí nghiệm chứng minh tính hướng nước của cây sẽ gồm các bước sau:

1. Theo dõi sự nảy mầm của hạt thành cây có từ 3 tới 5 lá.

2. Đặt chậu nước có lỗ thủng nhỏ vào trong một chậu cây sao cho nước ngấm vào đất mà không gây ngập úng cây.

3. Gieo hạt đỗ vào hai chậu, tưới nước đủ ẩm.

4. Sau 3 đến 5 ngày (kể từ khi đặt chậu nước), nhẹ nhàng nhổ cây ra khỏi chậu và quan sát hướng mọc của rễ cây.

Thứ tự các bước thí nghiệm đúng là:

A. 1,2,3,4.
B. 3, 1, 2, 4.
C. 4, 2, 3, 1.
D. 3, 2, 1, 4.

**Câu 13**. Khi nói về mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển đời sống sinh vật, có bao nhiêu phát biểu nào sau đây là đúng?

1. Là hai quá trình độc lập nhau

2. Là hai quá trình liên quan mật thiết với nhau, bổ sung cho nhau

3. Sinh trưởng là điều kiện của phát triển

4. Phát triển làm thay đổi sinh trưởng

5. Sinh trưởng là một phần của phát triển

6. Sinh trưởng thường diễn ra trước, sau đó phát triển mới diễn ra

A. 6
B. 5
C. 4
D. 3

**Câu 14**. Nhân tố quan trọng quyết định sự sinh trưởng và phát triển của động vật là

A. yếu tố di truyền
B. hoocmôn
C. thức ăn
D. nhiệt độ và ánh sáng

**Câu 15.**Nhóm thực vật dưới đây sinh sản bằng thân rễ?

A. Rau má, dâu tây.
B. Khoai lang, khoai tây.
C. Gừng, củ gấu.
D. Lá bỏng, hoa đá

**Câu 16.**Sinh sản hữu tính khác sinh sản vô tính là

A. có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái tạo thành hợp tử.
B. không có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái tạo thành hợp tử.
C. tạo cơ thể mới từ các bộ phận khác nhau của cơ thể.
D. cơ thể mẹ sinh ra cơ thể con từ tê bào giao tử cái.

**II. Tự luận (6,0đ)**

**Câu 17. (0,5 điểm)**Hãy xác định chiều đường sức từ.

**Câu 18. (1,5 điểm)** Phát biểu khái niệm sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.

**Câu 19. (1,0 điểm)** Mô tả con đường đi của khí qua các cơ quan của hệ hô hấp ở động vật (ví dụ ở người).

**Câu 20. (1,25 điểm)** Hãy dự đoán tình huống khi con người không phản ứng kịp thời với các kích thích từ môi trường xung quanh (như nóng, lạnh, gặp nguy hiểm,. . . ).

**Câu 21. (0,75 điểm)**Một trang trại nuôi bò lấy thịt có số lượng bò đực rất lớn. Theo em, để duy trì nguồn bò đực với số lượng lớn, trang trại này nên thực hiện biện pháp gì?

**Câu 22. (1,0 điểm)**Tại sao cần phải tăng sinh sản ở động vật, thực vật nhưng lại phải điều chỉnh sổ con và khoảng cách giữa các lần sinh con ở người? Em hãy để xuất một số biện pháp điều khiển sinh sản ở người.

**Đáp án đề số 5**

**I. Trắc nghiệm. (4,0 điểm) Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | **C** | **D** | **B** | **A** | **A** | **A** | **C** | **D** |
| **Câu** | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| **Đáp án** | **D** | **C** | **A** | **B** | **C** | **A** | **C** | **A** |

**II. Tự luận. (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 17****(0,5đ)** | - Các đường sức từ có chiều xác định. Ở ngoài nam châm chúng có chiều đi ra từ cực Bắc, đi vào cực nam | **0,5** |
| **Câu 18****(1,5 đ)** | - Sinh trưởng là sự tăng về kích thước và khối lượng của cơ thể do sự tăng lên về số lượng và kích thước tế bào, nhờ đó cơ thể lớn lên.- Phát triển bao gồm sinh trưởng phân hóa tế bào phát sinh hình thái cơ quan và cơ thể. | **0,75****0,75** |
| **Câu 19****(1,0 đ)** | - Ở người, khi hít vào, không khí đi qua đường dẫn khí vào đến phổi sẽ cung cấp O2 cho các tế bào.- Khí CO2 từ tế bào được máu chuyển tới phổi để thải ra ngoài môi trường qua động tác thở ra. | **0,5****0,5** |
| **Câu 20****(1,25 đ)** | - Nếu con người không phản ứng kịp thời với các kích thích từ môi trường sẽảnh hưởng đến sự tốn tại và phát triển của cơ thể-> cơ thể sẽ gặp nguy hiểm. | **0,75****0,5** |
| **Câu 21****(0,75 đ)** | - Để tăng sổ lượng con đực trong đàn vật nuôi, biện pháp nên thực hiện là lựa chọn tinh trùng (quy định giới tính đực), đem thụ tinh với trứng để tạo ra thế hệ con mang giới tính mong muốn. | **0,75** |
| **Câu 22****(1,0 đ)** | - Tăng sinh sản ở động vật và thực vật để đáp ứng nhu cấu sử dụng của con người.-Tuy nhiên, cần điểu chỉnh sinh sản ở người để nâng cao chất lượng cuộc sống và công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em.- Dân số tăng nhanh gây khó khăn cho việc nâng cao chất lượng cuộc sổng (y tế, giáo dục, nhà ở,. . . ) và cũng ảnh hưởng đến việc sử dụng và bảo vệ tài nguyên môi trường.- Các biện pháp hiệu quả thường dùng để tránh có thai ngoài ý muốn như sử dụng bao cao su, đặt vòng tránh thai, uổng thuốc tránh thai, cấy que tránh thai.- Bên cạnh đó, biện pháp hỗ trợ sinh con cho những cặp vợ chồng hiếm muộn là thụ tinh nhân tạo hoặc thụ tinh trong ống nghiệm. Chế độ hoạt động, nghỉ ngơi và chế độ dinh dưỡng hợp lí, tinh thần thoải mái cũng lànhững việc nên làm để có thể sinh được những đứa con khoẻ mạnh. | **0,25****0,25****0,25****0,25** |

**-------------------------------------------HẾT-----------------------------------**